

Bản án số: **20/2025/HSST**

Ngày: 20/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm: 1/ Ông Nguyễn Duy An- nguyên cán bộ đoàn.

2/ Bà Lê Thị Hoàng Diễm - Giáo viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Cao Duyệt Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn N, Sinh ngày 22 tháng 07 năm 2006, tại Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long)

- Nơi cư trú: số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; (nay là số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: làm thuê.

- Trình độ học vấn: 04/12

- Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh H;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 39/LC-ĐTTH ngày 15/06/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) từ ngày 15/06/2023 cho đến ngày 03/08/2023.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) ra quyết định phục hồi điều tra số

131/QĐ-ĐTTH và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 31/LC-ĐTTH ngày 28/02/2025 từ ngày 28/02/2025 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn V, Sinh ngày 16 tháng 04 năm 2001, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long)

- Nơi cư trú: số 346/4 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (nay là số C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: công nhân

- Trình độ học vấn: 12/12

- Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T,

- Họ tên vợ: Nguyễn Thị Huỳnh H1,

- Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

- Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh số 16/LB-ĐTTH ngày 15/06/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) từ ngày 20/06/2023 đến ngày 16/11/2023. Sau đó, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh theo lệnh số 05/QĐ-VKS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) ra quyết định phục hồi điều tra số 132/QĐ-ĐTTH và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 32/LC-ĐTTH ngày 28/02/2025 từ ngày 28/02/2025 cho đến nay.

3. Nguyễn Nhật L, Sinh ngày 15 tháng 02 năm 2002 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long);

- Nơi cư trú: số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (nay là số C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: công nhân

- Trình độ học vấn: 09/12

- Con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết H2;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh số 17/LB-ĐTTH ngày 15/06/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an tỉnh V) từ ngày 20/06/2023 đến ngày 16/11/2023. Sau đó, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh theo lệnh số 04/QĐ-VKS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) ra quyết định phục hồi điều tra số 133/QĐ-ĐTTH và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 33/LC-ĐTTH ngày 28/02/2025 từ ngày 28/02/2025 cho đến nay.

4. Nguyễn Tuấn A, Sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long)

- Nơi cư trú: số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; (nay là số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: làm thuê.

- Trình độ học vấn: 04/12

- Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh H;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh số 15/LB-ĐTTH ngày 15/06/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) từ ngày 25/07/2023 đến ngày 21/11/2023. Sau đó, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh theo lệnh số 03/QĐ-VKS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long)

Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) ra quyết định phục hồi điều tra số 135/QĐ-ĐTTH và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 34/LC-ĐTTH ngày 28/02/2025 từ ngày 28/02/2025 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật L:* Luật sư Võ Hùng D1 – thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn N:* Bà Đoàn Hồng H3 là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị hại:*

1. Bùi Phát T2, sinh ngày 21/01/1995; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

2. Trương Vĩnh T3, sinh ngày 25/7/2004; (Vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thanh D2, sinh ngày 09/8/2007; (Vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

2. Lê Hoàng A1, sinh ngày 22/9/1999; (Vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

3. Nguyễn Hoài A2, sinh ngày 07/3/2008; (Vắng)

Nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp S, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Hoài A2:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; (Vắng)

- Đặng Thị Tuyết D3, sinh năm 1985; (Vắng)

Cùng nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp S, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyễn Hoài A2:

Bà Hồ Thị Ngọc T4 là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6, tỉnh Vĩnh Long (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó do Trần Thanh D4, sinh ngày 09/08/2007, có mượn của Nguyễn Tuấn N, số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nhưng chưa trả nên N đòi tiền thì giữa D4 và N xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau. Vào khoảng 22 giờ, ngày 24/01/2023, Trương Vĩnh T3, điều khiển xe mô tô biển số 71B4-104.31, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu cam - đen chở Trần Thanh D4; Bùi Phát T2 điều khiển xe mô tô biển số 71B4-347.82 nhãn hiệu VARIO 150 màu xanh - đen chở Lê Hoàng A1, đi từ ấp T, xã T đi tìm Nguyễn Tuấn N để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi, Trần Thanh D4 liên tục gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn N hỏi đường vào nhà và hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi thách thức đánh nhau. Lo sợ nhóm của D4 đến sẽ đánh mình nên Tuấn N đã gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn A; Nguyễn Nhật L và Nguyễn Hoài A2, đến để hỗ trợ Tuấn N đánh nhóm D4 thì được cả bọn đồng ý và tập trung tại nhà Tuấn N chờ nhóm D4. Tại đây, Nguyễn Tuấn N gọi điện

thoại cho Nguyễn Văn V, sinh ngày 16/04/2001, nhờ qua nhà phụ với N đánh nhau nhưng V từ chối. Sau đó Nguyễn Tuấn N, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nhật L, Nguyễn Hoài A2 cùng đi đến hàng rào cách nhà N khoảng 150 mét ẩn nấp chờ nhóm D4 tới để đánh. Tại đây, Nguyễn Nhật L tiếp tục gọi cho Nguyễn Văn V nhờ phụ đánh nhóm D4 thì V đồng ý và lấy theo một đoạn sắt vuông dài 76cm đến chỗ Tuấn N và cả nhóm đang ẩn nấp. Khi thấy nhóm của D4 chạy ngang qua cả nhóm bàn bạc với nhau là đánh phủ đầu nhóm của D4 trước, rồi Tuấn N, Hoài A2, Tuấn A mỗi người đi lấy và chuẩn bị 01 đoạn gỗ bươi; Nhật L lấy 01 đoạn gỗ vuông bằng dũa; Nguyễn Văn V thì cầm một đoạn sắt vuông đã chuẩn bị sẵn làm hung khí. Khoảng 05 phút sau thì nhóm của D4 chạy ngược trở lại, T3 chở D4 chạy trước, T2 chở Hoàng A1 chạy sau. Khi nhóm của D4 vừa chạy đến thì V xông ra trước dùng đoạn sắt vuông đánh trúng tay của Bùi Phát T2 làm T2 mất lái, loạng choạng nên đụng vào đuôi xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu cam đen biển số 71B4-104.31 do T3 điều khiển chạy trước làm hai xe ngã xuống đường, T2 bị xe mô tô đè lên người nên bị L xông ra dùng đoạn gỗ dũa vuông đánh một cái trúng vào nón bảo hiểm màu trắng, tiếp đó Tuấn A, Tuấn N, Hoài A2 cầm đoạn gỗ bươi cùng xông vào cùng L đánh nhiều cái trúng vào vùng lưng, vai của T2 gây thương tích, Nguyễn Văn V tiếp tục dùng đoạn sắt vuông đập phá làm hư hỏng nhiều bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu VARIO 150 màu xanh đen biển số 71B4-347.82 của Bùi Phát T2, Nhật L cầm đoạn gỗ dũa vuông rượt theo đuổi đánh D4, T3, Hoàng A1 làm cả 03 hoảng sợ bỏ chạy, L bị vấp té ngã xuống đường nên V chạy lại đỡ L đồng thời cầm đoạn sắt vuông đập một cái trúng vào bửng bên phải xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu cam đen biển số 71B4-104.31 của Trương Vĩnh T3 gây hư hỏng. Lúc này, Tuấn N, Tuấn A, Hoài A2 vẫn tiếp tục đè đánh T2 nhiều cái vào người, L, V quay lại chỗ T2 khi đi ngang xe mô tô VARIO, biển số 71B4-347.82 Vàng tiếp tục đập vào phần đầu xe và đuôi xe làm hư hỏng. Thấy T2 ra nhiều máu nên cả nhóm của N không đánh nữa bỏ đi về và vứt bỏ hung khí. Sau khi bị đánh, T2 đứng dậy dựng xe mô tô biển số 71B4-347.82 lên chạy về nhà, sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C (cơ sở H) sau đó chuyển đến bệnh viện N1 điều trị thương tích.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (một) đoạn sắt vuông màu xám trắng dài 76 cm của Nguyễn Văn V;
- 01 (một) đoạn gỗ vuông bằng dũa dài 69 cm của Nguyễn Nhật L;
- 01 (một) đoạn gỗ bươi khô đã bị gãy của Nguyễn Tuấn A;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đã bị vỡ nát của bị hại Bùi Phát T2;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu cam đen đã bị hư hỏng và 01 (một) biển số 71B4-104.31 của Trương Vĩnh T3;
- 01 (một) đôi dép da màu nâu;
- 02 (hai) đôi dép nhựa màu đỏ;

- Mảnh nhựa vỡ của xe mô tô;
- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Tuấn N.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 70-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo đỉnh phải kích thước trung bình.
- Sẹo cằm phải kích thước nhỏ.
- Sẹo thái dương phải kích thước nhỏ.
- Sẹo nhân trung kích thước trung bình.
- Sẹo niêm mạc môi trên kích thước nhỏ.
- Máu tụ dưới màng cứng cằm phải không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh.
- Xuất huyết dưới mạng nhện không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh.
- Gãy đầu dưới xương đùi phải.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Bùi Phát T2 tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng dồn tại thông tư.

3. Kết luận khác:

- Phân tích tỷ lệ từng vết thương:
 - + Sẹo đỉnh phải kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.2.
 - + Sẹo cằm phải kích thước nhỏ: 01% (một phần trăm căn cứ chương 8 mục I.1.
 - + Sẹo thái dương phải kích thước nhỏ: 01% (một phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.1.
 - + Sẹo nhân trung kích thước trung bình: 06% (sáu phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.2 và nguyên tắc 2.
 - + Sẹo niêm mạc môi trên kích thước nhỏ: 01% (một phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.1.

+ Máu tụ dưới màng cứng chẩm phải không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 08% (tám phần trăm) căn cứ chương 1 mục III.6 và ghi chú mục III.

+ Xuất huyết dưới mạng nhện không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 08% (tám phần trăm) căn cứ chương I mục III.8 và ghi chú mục III.

+ Gãy đầu dưới xương đùi phải: 11% (một phần trăm) căn cứ chương 7 mục VII.11.1.

Cơ chế hình thành thương tích: là do vật tày gây ra.

Quá trình điều tra, ngày 12/07/2023 bị can Nguyễn Nhật L có đơn yêu cầu giám định lại thương tật của Bùi Phát T2.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống lại lần thứ nhất số 151//KLTTCT-VPYQG ngày 18/08/2023 của P tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh phải.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng chẩm phải.
- Sẹo kích thước nhỏ thái dương phải.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng nhân trung.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng mặt trong niêm mạc môi trên bên phải.
- Máu tụ dưới màng cứng chẩm phải không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh.
- Gãy 1/3 dưới xương đùi phải, vận động khớp gối phải từ 0⁰ đến 125⁰.
- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Bùi Phát T2 tại thời điểm giám định là:

- + Sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh phải: 02% (hai phần trăm).
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng chẩm phải: 01% (một phần trăm).
- + Sẹo kích thước nhỏ thái dương phải: 01% (một phần trăm).
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng nhân trung: 03% (ba phần trăm).

+ Sẹo kích thước nhỏ vùng mặt trong niêm mạc môi trên bên phải: 01% (một phần trăm).

+ Máu tụ dưới màng cứng cằm phải không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh.

+ Gãy 1/3 dưới xương đùi phải, vận động khớp gối phải từ 0° đến 125° 13% (mười ba phần trăm).

+ Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 08% (tám phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Bùi Phát T2 tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng dồn tại thông tư

2.2. Tại thời điểm giám định tại Trung tâm P, P tại TP . không trực tiếp tiến hành giám định nên không có ý kiến bàn luận về kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 70-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B.

2.3. Thương tích vùng đỉnh cằm phải, vùng cằm phải, thái dương phải, vùng nhân trung và vùng mặt trong niêm mạc môi trên bên phải của Bùi Phát T2 là do vật tày có cạnh sắc động trực tiếp gây nên. Thương tích vùng gối gây gãy 1/3 dưới xương đùi phải của Bùi Phát T2 là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

2.4. Do các thương tích của Bùi Phát T2 đã được điều trị nên không có cơ sở để xác định chiều hướng gây nên các thương tích trên.

Tại bản kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể trên người sống số 193/KLTTCT-VPYQG ngày 20/12/2024 của Viện pháp y Q Bộ Y kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh cằm phải.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng cằm phải.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng thái dương phải.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng nhân trung.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng niêm mạc môi trên phải.
- Gãy đầu dưới đùi bên phải.
- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Bùi Phát T2 tại thời điểm giám định là:

- Sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh chằm phải: 02%.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng chằm phải: 01%.
- Sẹo kích thước nhỏ thái dương phải: 01%.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng nhân trung: 03%.
- Sẹo kích thước nhỏ vùng niêm mạc môi trên phải: 01%.
- Gãy đầu dưới xương đùi phải: 13%.
- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim: 08%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Phát T2 tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm), theo phương pháp cộng tại thông tư.

2. Kết luận khác:

+ Tại lần giám định lại Hội đồng hội chuẩn chuyên gia không thấy tổn thương tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng và nhu mô não nên không có căn cứ xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Do không trực tiếp giám định tại thời điểm giám định của trung tâm P tại thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng giám định lại lần hai không có cơ sở nhận định về kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 70-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/03/2023 của trung tâm P và kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 151//KLTTCT-VPYQG ngày 18/08/2023 của P tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ chế, chiều hướng hình thành các vết thương của Bùi Phát T2:

+ Sẹo vùng đỉnh chằm phải do tác động của vật tày từ sau ra trước theo hướng của nạn nhân.

+ Sẹo thái dương do vật tày tác động trực tiếp theo hướng từ ngoài vào trong, từ bên phải sang bên trái hướng của nạn nhân.

+ Sẹo nhân trung (môi trên) là tác động trực tiếp của vật tày theo hướng từ trước ra sau của nạn nhân.

+ Gãy đầu dưới xương đùi phải do tác động trực tiếp của vật tày. Không xác định được chiều hướng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 533/KL-HĐĐG, ngày 17/4/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận như sau:

- 01 (một) chấn bunn trước, 01 (một) chấn 3, 01 (một) ty, 01 (một) cấn sau, 01 (một) ốp pô, 01 (một) ốp ổ khóa, 01 (một) bộ dàn áo xanh và tem, 01 (một) chén cổ, 01 (một) ốp đen gác chân phải, 01 (một) đầu đèn, 01 (một) đuôi đèn, 01 (một) lót sàn, 01 (một) nẹp đen bưng, 01 (một) mặt nạ nhỏ của xe mô tô nhãn hiệu

VARIO 150 màu xanh đen biển số 71B4-347.82 đã qua sử dụng có trị giá là 12.470.000 đồng. (Mười hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

- 01 (một) cánh bửng bên phải của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu cam đen biển số 71B4-104.31 đã qua sử dụng có trị giá là 250.000 đồng. (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)

* Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.720.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 917//KL-HĐĐG, ngày 23/06/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận như sau:

- 01 (một) con rùa đuôi xe, một ốp bô, 01 (một) bọc biển số của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu cam đen, biển số 71B4-104.31 đã qua sử dụng có giá trị là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung A03 màu đen đã qua sử dụng có trị giá là 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu chục ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng có trị giá là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

* Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.560.000 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, do thương tích của Trần Thanh D4 và Lê Hoàng A1 nhẹ nên từ chối giám định thương tật và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị hại Bùi Phát T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 52.470.000 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) trong đó: chi phí điều trị thương tích với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn chục triệu đồng) và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 71B4-347.82 bị hư hỏng với số tiền 12.470.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Hiện các bị cáo đã cùng nhau bồi thường xong. Bị hại T2 không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSCT ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) truy tố các bị cáo: Nguyễn Tuấn N, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nhật L đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố quan điểm không thay đổi so với bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 04 tháng tù.*

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 – 03 năm tù.*

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật L từ 02 – 03 năm tù.*

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 – 03 năm tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”*

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: *Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 – 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”*

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 năm 06 tháng – 03 năm 09 tháng tù .

5. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị :

Ghi nhận quá trình điều tra đã trả lại một xe mô tô biển số 71B4-104.31 cho chị Nguyễn Thị Thu T5, sinh năm 1978 do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn sắt vuông màu xám trắng dài 76 cm thu giữ của Nguyễn Văn V; 01 (một) đoạn gỗ vuông bằng dừa dài 69 cm thu giữ của Nguyễn Nhật L; 01 (một) đoạn gỗ bươi khô đã bị gãy thu giữ của Nguyễn Tuấn A là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Tuấn N.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đã bị vỡ nát của bị hại Bùi Phát T2; 01 (một) đôi dép da màu nâu; 02 (hai) đôi dép nhựa màu đỏ; mảnh nhựa vỡ

của xe mô tô là các đồ vật liên quan đến vụ án và những người có liên quan nhưng không có nhu cầu nhận và không có giá trị sử dụng.

6. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ các Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS đề nghị HĐXX:

Ghi nhận quá trình điều tra bị hại Bùi Phát T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 52.470.000 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) trong đó: chi phí điều trị thương tích với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn chục triệu đồng) và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 71B4-347.82 bị hư hỏng với số tiền 12.470.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Hiện các bị cáo đã cùng nhau bồi thường xong.

Ghi nhận quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71B4-104.31 cho chị Nguyễn Thị Thu T5. Hiện chị T5 không có yêu cầu gì khác.

- *Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn N trình bày*: Thống nhất về tội danh, tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị; Thống nhất việc áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo N.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật L*: Thống nhất về tội danh, tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L hưởng tình tiết giảm nhẹ có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo L có nhiều tính tiết giảm nhẹ: có người thân có công với nước; người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo L bồi thường số tiền cho T2 chiếm tỉ lệ cao hơn các bị cáo khác; Bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ các tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng án treo hoặc hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt liền kề.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình điều tra cũng như tại tòa: các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. người bào chữa và các bị cáo không có ý kiến gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị

tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu hợp lệ và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra việc vắng mặt của không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì những va chạm, mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo Nguyễn Tuấn N và Trần Thanh D4. Khi được bị cáo N nhờ vả, vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 24/01/2023 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); các bị cáo Nguyễn Tuấn N đã cùng Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Nhật L và Nguyễn Hoài A2 có hành vi sử dụng đoạn sắt vuông, đoạn gỗ dừa, đoạn gỗ bưởi (thuộc loại hung khí nguy hiểm) đánh Bùi Phát T2 gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 26%. Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn sử dụng đoạn sắt vuông đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển số 71B4-347.82 của Bùi Phát T2 và xe mô tô biển số 71B4-104.31 của Trương Vĩnh T3 với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.720.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn N, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nhật L về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo là người nhận thức được việc làm của mình, với bản tính côn đồ thích sử dụng vũ lực để giải quyết vấn đề, bất chấp quy định pháp luật, coi thường sức khỏe người khác nên đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội và tội phạm đã hoàn thành. Vết thương của bị hại là do các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp gây ra, dẫn đến tỷ lệ thương tật 26% là hoàn toàn do hành vi trái pháp luật của các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự nơi các bị cáo phạm tội, gây nên tâm lý bất an cho mọi người, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải xét xử nghiêm.

[4] Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Bị cáo N là người chủ mưu, khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo còn lại chuẩn bị công cụ, hung khí cùng hưởng ứng với bị cáo N trực tiếp gây thương tích cho bị hại, cho nên các bị cáo là những người giúp sức tích cực, các bị cáo đều mong muốn hậu quả xảy ra và cố ý cùng thực hiện tội phạm, vì vậy cần xử lý theo chế định đồng phạm đối với các bị cáo là phù hợp. Xét tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác và cũng là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Nên hình phạt của bị cáo N cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Các bị cáo V, Tuấn A, và Nhật L thực hiện vai trò như nhau, nên mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[5] Đối với hành vi đập phá xe của bị cáo Nguyễn Văn V: Đây là hành vi quá khích của cá nhân bị cáo V, không có sự bàn bạc thỏa thuận cùng với các bị cáo khác, nên bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình đã gây ra.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng cho các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị hại Bùi Phát T2 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Nhật L có bà cố ngoại và ông ngoại là người có công với nước; bị cáo V có con chưa thành niên là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người dưới 18 tuổi, nên được áp dụng các quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội.

Với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận quá trình điều tra bị hại Bùi Phát T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 52.470.000 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) trong đó: chi phí điều trị thương tích với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn chục triệu đồng) và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 71B4-347.82 bị hư hỏng với số tiền 12.470.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Hiện các bị cáo đã cùng nhau bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71B4-104.31 cho chị Nguyễn Thị Thu T5 và chị T5 không có yêu cầu gì khác.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận quá trình điều tra đã trả lại một xe mô tô biển số 71B4-104.31 cho chị Nguyễn Thị Thu T5, sinh năm 1978 do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn sắt vuông màu xám trắng dài 76 cm thu giữ của Nguyễn Văn V; 01 (một) đoạn gỗ vuông bằng dừa dài 69 cm thu giữ của Nguyễn Nhật L; 01 (một) đoạn gỗ bươi khô đã bị gãy thu giữ của Nguyễn Tuấn A là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đã bị vỡ nát của bị hại Bùi Phát T2; 01 (một) đôi dép da màu nâu; 02 (hai) đôi dép nhựa màu đỏ; mảnh nhựa vỡ của xe mô tô là các đồ vật liên quan đến vụ án và những người có liên quan nhưng không có nhu cầu nhận và không có giá trị sử dụng.

[10] Xét hành vi của những đối tượng khác:

- Trần Thanh D4 và Lê Hoàng A1 khai nhận trong lúc đánh nhau bị đánh trúng làm hư hỏng và rơi mất một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung A03 màu đen và một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Promax. Quá trình điều tra không có cơ sở xác định các bị cáo làm hư hỏng tài sản hay chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Hoài A2 có cùng Nguyễn Tuấn N, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nhật L và Nguyễn Văn V có hành vi gây thương tích cho bị hại Bùi Phát T2. Do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Hoài A2 chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về loại tội phạm này nên ngày 22/04/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Hoài A2 là có căn cứ.

[11] Xét lời bào chữa của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý: về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ, có lỗi của người bị hại không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 65, nhận thấy, các bị cáo bị truy tố ở hai tình tiết định khung hình phạt, trong đó có tình tiết có tính chất côn đồ, nên không đủ điều kiện áp dụng cho các bị cáo.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn N, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Nhật L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

[1] Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N **02 (Hai) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/7/2023 đến ngày 21/11/2023,

[3] Áp dụng điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật L **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giam trước đó từ ngày 20/6/2023 đến ngày 16/11/2023.

[4] Áp dụng điểm đ khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giam trước đó từ ngày 20/6/2023 đến ngày 16/11/2023.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác.

[6] Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận quá trình điều tra đã trả lại một xe mô tô biển số 71B4-104.31 cho chị Nguyễn Thị Thu T5.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) đoạn sắt vuông màu xám trắng dài 76 cm;

01 (một) đoạn gỗ vuông bằng dừa dài 69 cm;

01 (một) đoạn gỗ buồm khô đã bị gãy;

01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đã bị vỡ nát;

01 (một) đôi dép da màu nâu;

02 (hai) đôi dép nhựa màu đỏ;

Mảnh nhựa vỡ của xe mô tô;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/7/2025)

[7] Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CQ THAHS CA tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Nguyễn Trọng hiếu